TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:79/2023/HS-ST
Ngày: 30/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

- Các Hội thẩm nhân dân

1. Ông Nguyễn Khương Duy;

2. Bà Võ Thị Hoa Hằng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Xuân Thúy Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa:* Bà bà Mai Thị Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Dương Đình Đ; Sinh năm1976, tại: Quảng Trị; Nơi cư trú: khu phố M, Phường 3, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lái xe. Con ông: Dương Đình B (đã chết); Con bà: Lê Thị X, sinh năm 1943, hiện trú tại BLT, xã T T, huyện T P, tỉnh Quảng Trị. Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư. Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1978. Hiện trú tại khu phố M, phường 3, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 21/01/2019, bị Công an huyện Cam Lộ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu với mức phạt 2.000.000 đồng. Đã chấp hành.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", *có mặt tại phiên tòa.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị L, trú tại khu phố M, Phường 3, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, *có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 10 phút ngày 30/3/2023, Dương Đình Đ đang ngồi chơi ở khu vực gần Cầu vượt đường sắt (thuộc khu phố 9, phường 1, thành phố Đông Hà) thì nhận được điện thoại của người đàn ông (không rõ lai lịch) gọi đến số thuê bao 0946.309.357 của Đ đặt vấn đề thuê Đ vận chuyển khoảng 50kg pháo hoa nổ thì Đ đồng ý. Qua điện thoại, người đàn ông hướng dẫn Đ đến trước số nhà 28, đường Bà Triệu (thuộc khu phố 1, phường 3, thành phố Đông Hà) nhận pháo hoa, sau đó chở đến gần trạm thu phí cũ (thuộc xã Thanh An, huyện Cam Lộ) có bãi đất trống ở bên phải sẽ có người đứng đợi sẵn để nhận pháo hoa và thanh toán tiền công vận chuyển cho Đ là 500.000 đồng. Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74H4-5112 (thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị L, trú tại khu phố 1, phường 3, thành phố Đông Hà – vợ của Đ) đến trước số nhà 28, đường Bà Triệu thì nhìn thấy bên đường có 02 bao gai màu cam, 02 bao ni lông màu đen và 01 bao ni lông màu xanh được đóng kín. Đ biết bên trong là pháo hoa nổ nên đưa toàn bộ số bao trên lên xe mô tô biển kiểm soát 74H4-5112. Khi Đạt sắp xếp các bao lên xe chuẩn bị vận chuyển đi thì bị tổ kiểm tra công tác của Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Quảng Trị phát hiện bắt quả tang vào lúc 18 giờ 25 phút ngày 30/3/2023, tại Khu phố 1, Phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Tại Bản kết luận giám định số 362/KL-KTHS ngày 05/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

Mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy có ký hiệu **01** gửi đến giám định là pháo hoa nổ. Khối lượng: **33 kilôgam.**

Mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy có ký hiệu **02** gửi đến giám định là pháo hoa nổ. Khối lượng: **24 kilôgam.**

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKSĐH ngày 10/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Dương Đình Đạt về tội *"Vận chuyển hàng cấm",* theo điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 191; Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Dương Đình Đ từ 310.000.000 đồng đến 320.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị tuyên:

Tịch thu tiệu hủy: 02 bao ni lông màu đen, 02 bao gai màu cam. Toàn bộ số pháo hoa hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và ½ giá trị xe mô tô nhãn hiệu Attila, màu sơn đỏ, BKS 74H4-5112; Trả lại cho chị Nguyễn Thị L ½ giá trị chiếc xe.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi sai trái của mình, hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng đã thể hiện đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 30/3/2023, Dương Đình Đ có hành vi vận chuyển trái phép 57 kilôgam pháo hoa nổ nhằm lấy tiền công vận chuyển. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Vận chuyển hàng cấm"*, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định mức phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng hóa. Xem xét nhân thân bị cáo thấy rằng ngày 21/01/2019, bị cáo đã bị Công an huyện Cam Lộ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu nhưng vì muốn hưởng lợi nên bị cáo vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật, nhận vận chuyển hàng cấm. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ *"Thành khẩn khai báo"*, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình nên không cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà áp áp dụng hình phạt tiền làm hình phạt chính vừa tạo điều kiện cho bị cáo có điều kiện chăm lo gia đình đồng thời để răn đe và giáo dục.

Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

02 bao ni lông màu đen, 01 bao ni lông màu xanh, 02 bao gai màu cam và toàn bộ số pháo hoa hoàn lại sau giám định gồm: 17 hộp vỏ ngoài bọc giấy ký hiệu C0888 được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu 02; 08 hộp vỏ ngoài bọc giấy ký

hiệu CS689 T4049 được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu 01; 08 hộp vỏ ngoài bọc giấy ký hiệu A8431 được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu 01 bên ngoài có dấu của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị là vật chứng cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy

01 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia là phương tiện liên lạc để vận chuyển hàng cấm nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

01 xe mô tô nhãn hiệu Attila, màu sơn đỏ, BKS 74H4-5112 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Đạt và chị L hình thành trong thời kỳ hôn nhân, Đạt dùng vận chuyển hàng cấm nên sung công quỹ ½ giá trị chiếc xe. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Loan ½ giá trị chiếc xe.

Đối với chị Nguyễn Thị L không biết việc Dương Đình Đ sử dụng xe mô tô vận chuyển hàng cấm vì vậy không xem xét xử lý.

Đối với người đàn ông thuê Đ vận chuyển pháo hoa, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không xác định được nên không có cơ sở để xử lý.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Dương Đình Đ** phạm tội "*Vận chuyển hàng cấm*".

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt Dương Đình Đ số tiền **310.000.000** *(ba trăm mười triệu)* đồng.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 02 bao ni lông màu đen, 01 bao ni lông màu xanh, 02 bao gai màu cam và oàn bộ số pháo hoa hoàn lại sau giám định gồm: 17 hộp vỏ ngoài bọc giấy ký hiệu C0888 được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu 02; 08 hộp vỏ ngoài bọc giấy ký hiệu CS689 T4049 được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu 01; 08 hộp vỏ ngoài bọc giấy ký hiệu A8431 được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu 01 bên ngoài có dấu của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Seri 1: 350085532117568, số Seri 2: 350085532617567, bên trong gắn 01 thẻ sim Vinaphone.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Attila, màu sơn đỏ, BKS 74H4-5112 kèm 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 002366 mang tên Bùi Thị Đoan.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị L ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Attila, màu sơn đỏ, BKS 74H4-5112.

Vật chứng và tài sản tạm giữ hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/7/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí, xử: Buộc bị cáo Dương Đình Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Công an TP. Đông Hà;
- CCTHADS TP. Đông Hà;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hải Yến